

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUẦN GIÁO
TỈNH ĐIỆN BIÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 89/2017/HSST
Ngày 14/9/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUẦN GIÁO - TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Nga.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đình Tuyên và ông Phạm Văn Tuấn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lợi, cán bộ Tòa án nhân dân huyện Tuần Giáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo tham gia phiên tòa: Ông Phạm Minh Hưng, Kiểm sát viên.

Ngày 14/9/2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuần Giáo xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 84/2017/HSST, ngày 04/8/2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Ly A T**; tên gọi khác: **Ly Trung T**; sinh năm: 1993.

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Bản H, xã M, huyện T, tỉnh Điện Biên.

Dân tộc: Mông; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Tin lành phúc âm.

Nghề nghiệp: Nông nghiệp; trình độ văn hóa: Lớp 9/12.

Con ông: Ly A C, sinh năm 1963.

Con bà: Giàng Thị K, sinh năm 1966.

Bị cáo có vợ là Tráng Thị D và có 03 người con. Con lớn nhất sinh năm 2013, con nhỏ nhất sinh năm 2017.

Tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị cáo được tại ngoại theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số: 08, ngày 29/3/2017 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tuần Giáo. Bị cáo Ly A T (Ly Trung T) có mặt tại phiên tòa.

* Người bào chữa cho bị cáo Ly A T (Ly Trung T) có: **Bà Lò Thị Khánh Hà**; Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà Nước tỉnh Điện Biên, có mặt.

* Nguyên đơn dân sự: **Ban quản lý rừng phòng hộ huyện Tuần Giáo** - Đại diện theo pháp luật có ông Phạm Quốc H; Giám đốc Ban quản lý rừng phòng hộ huyện Tuần Giáo; vắng mặt có lý do.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Ly A T (Ly Trung T) bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo truy tố về hành vi phạm tội như sau: Ngày 20/3/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an huyện Tuần Giáo nhận được báo cáo của ông Đinh Văn Cường - Hạt trưởng Hạt kiểm lâm huyện Tuần Giáo về việc: Ngày 15/3/2017 Tổ công tác của Hạt kiểm lâm huyện Tuần Giáo phối hợp với Ban quản lý rừng phòng hộ và Ủy ban nhân dân xã M tiến hành làm nhiệm vụ tại khu vực rừng phòng hộ thuộc khoảnh 4, 5, 8 tiểu khu 606 do Ban quản lý rừng phòng hộ huyện Tuần Giáo làm chủ rừng đã phát hiện nhiều đối tượng chặt phá rừng tại 09 khu vực đều quy hoạch rừng phòng hộ, hủy hoại 272.190m² với mức độ thiệt hại là 100%. Sau khi xác minh đã xác định được nhiều đối tượng trong đó có đối tượng Ly A T (Ly Trung T); sinh năm 1993; trú tại bản H, xã M, huyện T đã chặt phá 5.610m², có trữ lượng gỗ tròn, loại gỗ tạp, nhóm VI 45,963m³; củi tận thu 48,088 Ster. Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ thu thập có trong hồ sơ. Cơ quan điều tra Công an huyện Tuần Giáo đã ra Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can và ra Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với Ly A T về hành vi Hủy hoại rừng để điều tra làm rõ.

Ngày 26/3/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tuần Giáo đã thành lập tổ công tác tiến hành khám nghiệm hiện trường, xác định Ly A T (Ly Trung T) chặt phá 5.610m² rừng phòng hộ, mức độ thiệt hại 100%.

Ngày 05/6/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Tuần Giáo đã ra Quyết định trưng cầu giám định số: 85/QĐTC và tại Kết luận giám định số: 23/KL-GTTS, ngày 13/6/2017 của Hội đồng định giá tài sản đã kết luận: Gỗ tròn, gỗ tạp từ nhóm VI có giá trị $45,963 \text{ m}^3 \times 1.800.000\text{đ} = 156.274.200\text{đ}$; Củi có giá trị $48,088 \text{ Ster} \times 200.000\text{đ/Ster} = 9.617.600\text{đ}$; tổng giá trị tài sản định giá là 165.891.800đ (*Một trăm sáu mươi lăm triệu tám trăm chín mươi một nghìn tám trăm đồng*).

Tại Cơ quan điều tra - Công an huyện Tuần Giáo bị cáo Ly A T (Ly Trung T) đã khai và thừa nhận: Vào khoảng cuối tháng 02/2017; Ly A T (Ly Trung T) không nhớ rõ ngày, thấy dân bản cùng nhau lên rừng thuộc bản Huổi N, xã M để chặt phá rừng lấy đất làm nương. Do muốn có thêm đất để làm nương trồng lương thực cho gia đình vì khó khăn nên Thu cũng một mình đi theo vào trong rừng thuộc khu vực “Thả Núa” để chặt phá rừng phòng hộ làm nương. T đã một mình **dùng dao quắm và cưa máy đi lên rừng** phòng hộ tự chọn lấy một khoảnh rừng chưa có ai chặt phá để tiến hành chặt phá trái phép làm nương. T một mình chặt phá rừng trong bốn ngày, T không biết diện tích mình chặt phá là bao nhiêu, trên diện tích chặt phá có nhiều cây có đường kính to, nhỏ khác nhau, cây có đường kính lớn nhất khoảng 50cm, cây cao nhất khoảng 20m. Sau khi, phát

xong, đang trong quá trình đờ cây khô để đốt nương thì đến ngày 23/3/2017, Tổ công tác Công an huyện Tuần Giáo đến kiểm tra việc chặt phá rừng và đã vận động, tuyên truyền người vi phạm ra đầu thú. Đến ngày 29/3/2017, T đến Công an huyện Tuần Giáo để đầu thú. T bị khởi tố về hành vi hủy hoại rừng.

Tại bản Cáo trạng số: 59/QĐ-VKS-HS ngày 03/8/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo đã truy tố bị cáo Ly A T (Ly Trung T) về tội Hủy hoại rừng, theo điểm b khoản 3 điều 189 BLHS năm 1999. Tại phiên Tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên nội dung trong quyết định truy tố và căn cứ vào tính chất mức độ của vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị HĐXX áp dụng điểm b khoản 3 Điều 189 và điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; khoản 1, khoản 2 Điều 60 BLHS năm 1999; khoản 3 Điều 7 BLHS năm 2015; Nghị quyết số: 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 và Công văn số 276/TANDTC-PC ngày 13/9/2016 để áp dụng tình tiết có lợi cho bị cáo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 243 BLHS năm 2015 xử phạt bị cáo Ly A T (Ly Trung T) từ 18 tháng đến 24 tháng tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách từ tháng 36 đến 48 tháng và không phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo. Áp dụng Điều 42 BLHS năm 1999; Điều 584; Điều 585; Điều 589 BLDS năm 2015; buộc Bị cáo Ly A T (Ly Trung T) bồi thường thiệt hại số tiền là 165.891.800đ (*Một trăm sáu mươi lăm triệu tám trăm chín mươi một nghìn tám trăm đồng*); bị cáo đã bồi thường thiệt hại được 2.000.000đ (*Hai triệu đồng*), bị cáo còn phải tiếp tục bồi thường thiệt hại cho Nhà nước số tiền là 163.981.800đ (*Một trăm sáu mươi ba triệu tám trăm chín mươi một nghìn tám trăm đồng*). Áp dụng Điều 41 BLHS, Điều 76 BLTTHS tịch thu 01 con dao phát cán bằng gỗ đã cũ không còn giá trị sử dụng là phương tiện dùng vào việc phạm tội cần tịch thu để tiêu hủy. Tịch thu 01 cửa máy nhãn hiệu Husqvarna màu sơn đỏ gồm: cửa đã cũ đã qua sử dụng để bán sung quỹ Nhà nước. Giữ lại 2.000.000đ (*Hai triệu đồng*) bị cáo Ly A T (Ly Trung T) đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, số tiền đã tạm giữ ngày 18/5/2017; để đảm bảo việc thi hành án. Áp dụng Điều 99 BLTTHS và điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, đề nghị miễn án phí HSST và án phí có giá ngạch cho bị cáo Ly A T (Ly Trung T).

Tại phiên tòa, đại diện của Ban quản lý rừng phòng hộ huyện Tuần Giáo vắng mặt có lý do, nhưng trong đơn đề nghị bồi thường thiệt hại đã xác định thiệt hại hoàn toàn phù hợp với số liệu có trong hồ sơ. Đề nghị bị cáo Ly A T (Ly Trung T) phải bồi thường thiệt hại là 165.891.800đ (*Một trăm sáu mươi lăm triệu tám trăm chín mươi một nghìn tám trăm đồng*).

Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo Ly A T (Ly Trung T) đưa ra luận cứ và đề nghị: Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 189 và điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 60 BLHS năm 1999; khoản 3 Điều 7 BLHS năm 2015; Nghị quyết 41 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 và Công văn số

276/TANDTC-PC ngày 13/9/2016 để áp dụng tình tiết có lợi cho bị cáo quy định tại khoản 1 Điều 243 BLHS năm 2015, với những tình tiết như đã nêu người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử lưu tâm để đưa ra mức án phù hợp để bị cáo được hưởng sự khoan hồng của Nhà nước.

Tại phiên tòa bị cáo không thắc mắc gì về bản Cáo trạng của Viện kiểm sát, bị cáo khai hoàn toàn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ đã thể hiện. Bị cáo đồng ý bồi thường thiệt hại như Ban quản lý rừng phòng hộ yêu cầu số tiền là 165.891.800đ (*Một trăm sáu mươi lăm triệu tám trăm chín mươi một nghìn tám trăm đồng*); bị cáo đã bồi thường thiệt hại được 2.000.000đ (*Hai triệu đồng*).

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở đã xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của bị cáo, nguyên đơn dân sự, người bào chữa cho bị cáo.

XÉT THẤY:

Bị cáo Ly A T (Ly Trung T) khẳng định đã được nghe tuyên truyền về việc không được chặt phá rừng phòng hộ, nhưng vì gia đình không có đất để sản xuất nên gặp rất nhiều khó khăn. Vì vậy từ cuối tháng 02/2017, bị cáo đã một mình đi phá rừng phòng hộ để làm nương với diện tích chặt phá là 5.610m²; cụ thể gỗ tròn, gỗ tạp từ nhóm VI có giá trị 45,963 m³ × 1.800.000đ = 156.274.200đ; Củi có giá trị 48,088 Ster × 200.000đ/Ster = 9.617.600đ; tổng giá trị tài sản định giá là 165.891.800đ (*Một trăm sáu mươi lăm triệu tám trăm chín mươi một nghìn tám trăm đồng*). Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai có trong hồ sơ. Từ các chứng cứ trên, Hội đồng xét xử xác định: Bị cáo Ly A T (Ly Trung T) đã phạm tội Hủy hoại rừng. Tội phạm được quy định tại Điều 189 BLHS năm 1999; bởi vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo truy tố bị cáo Ly A T (Ly Trung T) về tội danh trên là chính xác.

Xét hành vi của bị cáo thấy, bị cáo cho rằng bị cáo muốn có thêm đất nương để sản xuất lương thực cho gia đình nên bị cáo đã tự ý đi chặt phá rừng mặc dù biết đó là rừng phòng hộ đã được tuyên truyền diện tích rừng phòng hộ đó cần được bảo vệ. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự; bị cáo nhận thức được việc chặt phá rừng mà không có sự cho phép của cơ quan chức năng là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố tình thực hiện. Điều này cho thấy bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm đối với hành vi phạm tội của mình.

Xét tính chất của vụ án, hành vi chặt phá rừng của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm các quy định về quản lý, bảo vệ rừng của Nhà nước, làm ảnh hưởng xấu đến môi trường. Hành vi của bị cáo cần được xử lý nghiêm

minh trước pháp luật mới có tác dụng dẫn dắt, phòng ngừa việc chặt phá rừng trong tình hình hiện nay.

Xét về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo thì thấy: Bị cáo sinh ra và lớn lên tại xã M, huyện T, tỉnh Điện Biên. Bị cáo được gia đình cho ăn học hết lớp 9/12 thì ở nhà lao động sản xuất. Năm 2011 kết hôn với chị Tráng Thị D và có 03 người con. Ngày 29/3/2017 bị khởi tố về hành vi Hủy hoại rừng và áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo chưa có tiền án; tiền sự. Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, khi gây thiệt hại bị cáo đã bồi thường thiệt hại, khắc phục một phần thiệt hại đã gây ra; khi nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật bị cáo đã ra đầu thú đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS. Bị cáo không có các tình tiết tăng nặng quy định tại Điều 48 BLHS. Tại phiên Tòa bị cáo đã ăn năn hối cải nên xin được giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên Tòa Đại diện Viện kiểm sát và người bào chữa cho bị cáo đề nghị HĐXX áp dụng điểm b khoản 3 Điều 189 và điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; khoản 1, khoản 2 Điều 60 BLHS năm 1999; khoản 3 Điều 7 BLHS năm 2015; Nghị quyết số: 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 và Công văn số 276/TANDTC-PC ngày 13/9/2016 để áp dụng tình tiết có lợi cho bị cáo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 243 BLHS năm 2015 xử phạt bị cáo Ly A T (Ly Trung T) mức án từ 18 tháng đến 24 tháng tù cho hưởng án treo; thời gian thử thách từ 36 đến 48 tháng; giao bị cáo cho chính quyền địa phương và gia đình giám sát giáo dục trong thời gian thử thách và không phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo. Hội đồng xét xử thấy: Hành vi của bị cáo xảy ra trước khi Bộ luật hình sự năm 2015 có hiệu lực. Tuy nhiên, cần áp dụng khoản 3 Điều 7 BLHS năm 2015; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 và Công văn số 276/TANDTC-PC ngày 13/9/2016 để áp dụng tình tiết có lợi cho bị cáo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 243 BLHS năm 2015 cho bị cáo Ly A T (Ly Trung T) là đúng với quy định của Pháp luật và qua đây, Hội đồng xét xử cũng đề bị cáo Thu thấy rằng; mặc dù hành vi của bị cáo gây ra những thiệt hại cho tài nguyên và môi trường lẽ ra cần phải áp dụng một mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhưng Hội đồng xét xử thấy cần cho bị cáo được hưởng những chính sách khoan hồng của Nhà nước, mở đường cho những người có hành vi vi phạm pháp luật biết ăn năn, hối cải. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội để bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm, trở thành người có ích cho gia đình và cộng đồng xã hội. Hơn hết là để bị cáo, nhận thức được cần bảo vệ tài nguyên môi trường ngay chính địa phương bị cáo sinh sống. Bởi vậy, cần áp dụng Điều 60 BLHS năm 1999 đối với bị cáo. Việc đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp, cần chấp nhận. Về hình phạt bổ sung, thấy bị cáo có khó khăn về kinh tế, nên không phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Căn cứ vào Điều 42 BLHS năm 1999; Điều 584; Điều 585; Điều 589 BLDS năm 2015; buộc bị cáo Ly A T (Ly Trung T) phải bồi thường cho Nhà nước số tiền là 165.891.800đ (*Một trăm sáu mươi lăm triệu tám trăm chín mươi một nghìn tám trăm đồng*); bị cáo đã bồi thường thiệt hại được 2.000.000đ (*Hai triệu đồng*), bị cáo còn phải tiếp tục bồi thường thiệt hại cho Nhà nước số tiền là 163.981.800đ (*Một trăm sáu mươi ba triệu tám trăm chín mươi một nghìn tám trăm đồng*).

Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 41 BLHS, Điều 76 BLTTHS tịch thu 01 **con dao phát cán bằng gỗ đã cũ** không còn giá trị sử dụng là phương tiện dùng vào việc phạm tội cần tịch thu để tiêu hủy. Tịch thu 01 cửa máy nhãn hiệu Husqvarna màu sơn đỏ gồm: cửa đã cũ đã qua sử dụng để bán sung quỹ Nhà nước. Giữ lại 2.000.000đ (*Hai triệu đồng*) bị cáo Ly A T (Ly Trung T) đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, số tiền đã tạm giữ ngày 18/5/2017; để đảm bảo việc thi hành án.

Về án phí: Căn cứ vào Điều 99 BLTTHS và **điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án**, để miễn án phí HSST và án phí có giá ngạch cho bị cáo Ly A T (Ly Trung T).

Vì các lẽ trên, sau khi nghị án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. **Tội danh:** Tuyên bố bị cáo Ly A T (Ly Trung T) đã phạm tội Hủy hoại rừng.

2. **Hình phạt:** Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 189 và điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; khoản 1, khoản 2 Điều 60 BLHS năm 1999; khoản 3 Điều 7; điểm c khoản 1 Điều 243 BLHS năm 2015; xử phạt bị cáo Ly A T (Ly Trung T) 18 (*Mười tám*) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 36 (*Ba mươi sáu*) tháng, kể từ ngày tuyên án. Giao bị cáo Ly A T (Ly Trung T) cho Ủy ban nhân dân xã M, huyện T, tỉnh Điện Biên và gia đình bị cáo giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

3. **Về bồi thường dân sự:** Điều 42 BLHS năm 1999; Điều 584; Điều 585; Điều 589 BLDS năm 2015; buộc bị cáo Ly A T (Ly Trung T) phải bồi thường cho Nhà nước số tiền là 165.891.800đ (*Một trăm sáu mươi lăm triệu tám trăm chín mươi một nghìn tám trăm đồng*); bị cáo đã bồi thường thiệt hại được 2.000.000đ (*Hai triệu đồng*), bị cáo còn phải tiếp tục bồi thường thiệt hại cho Nhà nước số tiền là 163.981.800đ (*Một trăm sáu mươi ba triệu tám trăm chín mươi một nghìn tám trăm đồng*).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành

án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 41 BLHS, Điều 76 BLTTHS tịch thu 01 con dao phát cán bằng gỗ đã cũ không còn giá trị sử dụng của Ly A T (Ly Trung T) là phương tiện dùng vào việc phạm tội để tiêu hủy. Tịch Thu 01 cửa máy nhãn hiệu Husqvarna màu sơn đỏ gồm: cửa đã cũ đã qua sử dụng để bán sung quỹ Nhà nước. Đặc điểm vật chứng được ghi theo Phiếu nhập kho số: PNKVC73 ngày 04/8/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuần Giáo.

Giữ lại 2.000.000đ (Hai triệu đồng) bị cáo Ly A T (Ly Trung T) đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, số tiền đã tạm giữ ngày 29/5/2017 để đảm bảo việc thi hành án. Số tiền được chuyển theo Phiếu nhập kho số: PNKVC73 ngày 04/8/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên.

5. Về án phí: Căn cứ vào Điều 99 BLTTHS và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, miễn án phí HSST và án phí có giá ngạch cho bị cáo Ly A T (Ly Trung T).

Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (tức ngày 14/9/2017). Nguyên đơn dân sự vắng mặt được quyền kháng cáo phần bồi thường thiệt hại của bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Điện Biên;
- Sở tư pháp tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện Tuần Giáo;
- Công an huyện Tuần Giáo;
- Chi cục THADS huyện Tuần Giáo;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Lương Thị Nga